

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/ DS-ST

Ngày 09 - 3 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2020/ TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2020, về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V.

Địa chỉ: Số 210, Trần Quang Khải, phường T, Quận K, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P – Giám đốc chi nhánh tỉnh L.

Ông Nguyễn Thanh P ủy quyền lại cho anh Lê Văn H – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V chi nhánh L.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thủy T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn có anh Lê Văn H làm đại diện trình bày:

Ngày 10/11/2016 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V – Chi nhánh L có cho chị Trần Thị Thủy T vay số tiền 100.000.000 đồng (Theo hợp đồng tín dụng số 853.1/2016/VL/HĐTD ngày 10/11/2016 và giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 835.1/2016/KU-01).

Phương thức cho vay: Từng lần.

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay: Từ ngày 10/11/2016 đến ngày 10/11/2021.

Mục đích vay: Tiêu dùng không tài sản bảo đảm.

Lãi suất cho vay: 12%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 15 theo dư nợ thực tế.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả gốc hàng tháng vào ngày 15. Phân kỳ trả nợ 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 1.667.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị T trả nợ được 51.667.074 đồng tiền gốc, tiền lãi là 24.078.155. Do chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kể từ 15/7/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/3/2021 chị T còn nợ lại số tiền gốc là 48.322.926 đồng.

Nợ tiền lãi là: 15.573.030 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 63.895.956 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu chị T trả số tiền gốc là: 48.322.926 đồng và tiền lãi tính đến ngày 09/3/2021 là 15.573.030 đồng.

-Bị đơn chị Trần Thị Thủy T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Trần Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 02 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2016 (Bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 853.1/2016/VL/HĐTD ngày 10/11/2016 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 835.1/2016/KU-01) giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V – chi nhánh L với chị Trần Thị Thủy T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó vào ngày 10/11/2016 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V – chi nhánh L có cho chị Trần Thị Thủy T vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 12%/năm, lãi suất được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, trả gốc và lãi trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 1.667.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính trên số dư nợ thực tế.

Tính đến ngày 15/7/2019 chị Trần Thị Thủy T đã trả được 51.667.074 đồng tiền gốc, còn nợ lại 48.322.926 đồng tiền gốc.

Do đó việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V yêu cầu chị Trần Thị Thủy T trả số tiền gốc còn nợ 48.322.926 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V yêu cầu chị Trần Thị Thủy T trả số tiền lãi là 15.573.030 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng có quyền thỏa thuận với nhau về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Các bên thỏa thuận mức lãi suất là 12%/năm, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn. Do chị Trần Thị Thủy T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/7/2019 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/3/2021 số tiền lãi là: 15.573.030 đồng.

Do đó việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V yêu cầu chị Trần Thị Thủy T trả số tiền lãi là 15.573.030 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên buộc chị Trần Thị Thủy T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền gốc và lãi là 63.895.956 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị Thủy T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2016 (Hợp đồng tín dụng số 853.1/2016/VL/HĐTD ngày 10/11/2016 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 835.1/2016/KU-01) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị Trần Thị Thủy T phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: (63.895.956 đồng x 5% = 3.194.797 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc chị Trần Thị Thủy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền gốc là 48.322.926 đồng và tiền lãi là 15.573.030 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 63.895.956 đồng (*Sáu mươi ba triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng*).

2. Kể từ ngày 10/3/2021 chị Trần Thị Thủy T còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2016 (Bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 853.1/2016/VL/HĐTD ngày 10/11/2016 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 835.1/2016/KU-01) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thủy T nộp 3.194.797 đồng (*Ba triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 1.503.000 đồng (*Một triệu, năm trăm lẻ ba ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0006330 ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh-LH-VL
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Công Bằng